

Số:31/2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 11 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; điều kiện về diện tích phòng máy và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông Tuyên Quang tại Tờ trình số 66/TTr-STTTT ngày 28 tháng 10 năm 2019 về việc quy định thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; điều kiện về diện tích phòng máy và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; điều kiện về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Những nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử.
2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động cung cấp, quản lý dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng.

### **Điều 3. Thời gian hoạt động các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử**

Các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được hoạt động từ 7 giờ đến 23 giờ hàng ngày.

### **Điều 4. Điều kiện về diện tích phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang phải đảm bảo tổng diện tích tối thiểu, như sau:

1. Tại khu vực thành phố Tuyên Quang: Tối thiểu 50m<sup>2</sup>.
2. Tại khu vực thị trấn các huyện: Tối thiểu 40m<sup>2</sup>.
3. Tại các khu vực còn lại (ngoài khu vực nêu tại điểm 1 và 2): Tối thiểu 30m<sup>2</sup>.

### **Điều 5. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là cơ quan có chức năng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2019.
2. Bãi bỏ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành; các tổ chức, cá nhân cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và các dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông; (Báo cáo)
- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Như Điều 7;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Giang**